

Các diễn biến và xu hướng chính
I. THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
Sản xuất

Đến thời điểm hiện tại, vùng ĐBSCL đã gieo sạ khoảng 1 triệu ha lúa hè thu, số diện tích còn lại trong khung thời vụ khoảng 600.000 ha. Do ảnh hưởng bởi những tín hiệu tích cực từ việc tiêu thụ giống lúa IR50404 trong vụ đông xuân 2008/09 nên tại một số địa phương trong vùng ĐBSCL như Tiền Giang, Đồng Tháp, Long An tỷ lệ gieo trồng IR50404 đã vượt ngưỡng khuyến cáo 20%, lên tới 30-40% mặc cho những nỗ lực cảnh báo của Sở NN và cơ quan khuyến nông địa phương. Đây có thể là tín hiệu xấu cho việc tiêu thụ lúa gạo trong vụ tới, hiều khả năng tình trạng tồn đọng lúa gạo (từ giống IR50404) chất lượng thấp như năm 2008 sẽ tái diễn. Ngoài ra, việc giống lúa IR50404 tiếp tục được gieo trồng trên diện tích rộng còn do lượng lúa giống chất lượng cao như Jasmin 85, OMCS 2000, VD 20, TP4, TP5, MTL500... không đủ nhu cầu và được bán với giá cao.

Hiện tại, vùng ĐBSCL đã thu hoạch dứt điểm lúa đông xuân 2008/09 và đang gieo trồng vụ hè thu 2009. Tỉnh Bạc Liêu đã thu hoạch được 42.000 ha lúa đông xuân 2008/09 với năng suất đạt 50,84 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay tại địa phương này. Hiện nay, tỉnh Bạc Liêu đã xuống giống trên 15.000 ha, đạt ¼ kế hoạch gieo cấy vụ hè thu và dự kiến hoàn tất việc xuống giống trong tháng 6/2009 theo đúng kế hoạch.

(Biểu đồ hình bên: Tương quan giá vật tư đầu vào và giá gạo các tháng 11/2008 đến 5/2009 tại Cần Thơ, Nguồn: AGROINFO)

↑ Diện tích gieo trồng giống IR50404 tăng cao trong vụ hè thu 2009

↓ Hàng trăm ha lúa đông xuân 2008/09 sắp thu hoạch bị thiệt hại do mưa lũ

↓ Giá phân bón nội địa trên đà sụt giảm

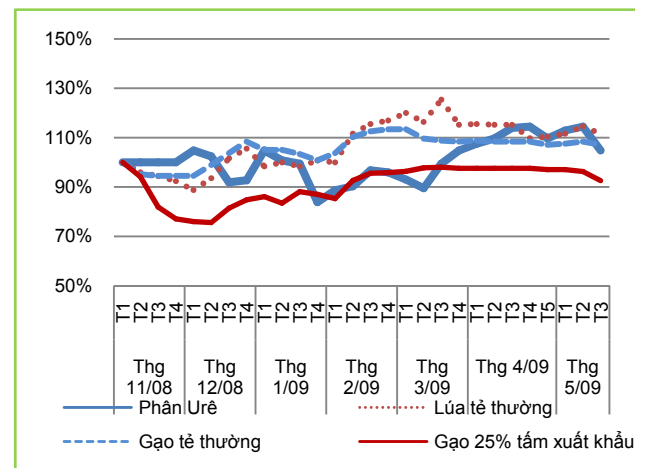
↑ Nhập khẩu DAP 4 tháng đầu 2009 tăng mạnh

↓ Giá lúa gạo IR50404 giảm mạnh

↓ Gạo xuất khẩu Việt Nam tiếp tục sụt dốc

↓ Giá gạo châu Á trong xu hướng giảm

■ Tăng mạnh ■ Giảm mạnh
■ Tăng nhẹ ■ Giảm nhẹ
■ Ổn định



Trong 1-2 tuần vừa qua, mưa lớn trên diện rộng tại các vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã làm cho hàng trăm ha lúa đông xuân tại các địa phương ngập chìm trong nước. Tại Thái Nguyên, 670 ha lúa có nguy cơ mất trắng, tại Bắc Kạn 550 ha lúa và hoa màu bị ngập nước trong đó có 200 ha có thể mất trắng.

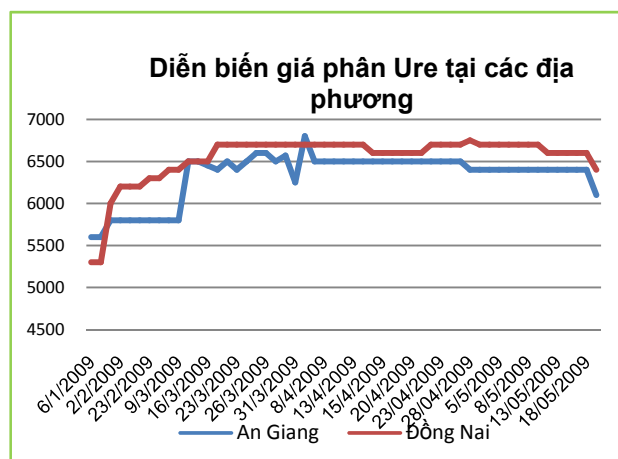
Ngoài ra, lúa đông xuân chuẩn bị thu hoạch tại Thanh Hoá và Ninh Bình cũng thiệt hại do ngập nước hoặc bị cuốn trôi. Trong vài ngày tới, mưa rào vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới các diện tích lúa tại hai vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Thị trường vật tư đầu vào

Tuần qua, giá phân bón đang trên đà giảm. Giá phân ure tại hầu hết các địa phương đều giảm từ 200-300 đồng/kg. Tại một số tỉnh, giá ure giảm tới 500 đồng/kg như Cần Thơ và Lâm Đồng, giá giảm xuống còn 6.500 đồng/kg và 6.000 đồng/kg. Giá DAP giảm trung bình 500 đồng/kg như tại Đà Nẵng, giảm 700 đồng/kg xuống 11.500 đồng/kg và Cần Thơ giảm 800 đồng/kg xuống 11.000 đồng/kg.

Giá phân bón trong nước giảm sớm dĩ do sức tiêu thụ nội địa ổn định trong khi các doanh nghiệp đang có xu hướng nhập khẩu thêm phân bón để bổ sung cho nguồn phân dự trữ từ cuối năm 2008 đang giảm dần và chuẩn bị trữ hàng phục vụ vụ hè thu 2009. Thêm vào đó, giá phân nội địa còn chịu ảnh hưởng từ xu hướng giảm của giá phân thế giới.

Trong các loại phân bón có mặt trên thị trường nội địa, phân DAP là loại phân có giá cả ít tăng nhất, thậm chí trong xu hướng giảm kể từ đầu năm 2009 tới nay. Giá phân DAP giảm, chịu ảnh hưởng một phần từ việc giá DAP nhập khẩu giảm. Đây có thể là một trong những nguyên nhân khiến lượng nhập khẩu phân DAP trong 4 tháng đầu 2009 tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ



Nguồn: AGROINFO

2008, đạt 420.000 tấn. Trung Quốc vẫn là nhà cung cấp DAP hàng đầu cho Việt Nam. Trong quý 1/2009, Trung Quốc cung ứng 220.300 tấn phân DAP với trị giá 85,8 triệu USD, chiếm 73% tổng lượng DAP nhập khẩu, lượng DAP nhập khẩu còn lại từ các quốc gia chính như Mêhicô, Thụy Sĩ, Mỹ và Hàn Quốc. Tháng 4/2009, Việt Nam có thêm một nguồn nhập khẩu DAP từ Nga.

Gạo trong nước

Tuần qua lúa gạo ĐBSCL nhìn chung giữ giá.

Giá lúa tẻ thường giữ ở mức 4-5.000 đồng/kg. Giá gạo tẻ thường ở mức 7-8.000 đồng/kg, riêng tại các thành phố lớn, giá gạo tẻ thường cao hơn khoảng 1.000 đồng/kg so với các vùng khác.

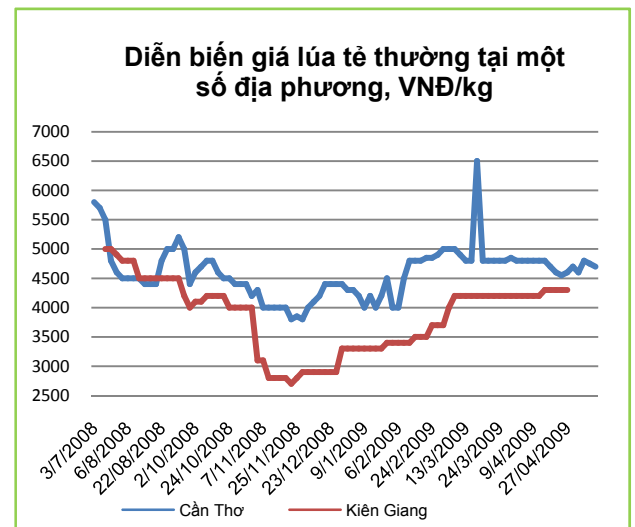
Tại một số địa phương, giá lúa gạo giảm nhẹ như tại Cần Thơ giá lúa tẻ thường giảm 50 đồng/kg xuống 4.700 đồng/kg, cùng với đó gạo tẻ thường giảm tương ứng 100 đồng/kg xuống 8.500 đồng/kg. Gạo nguyên liệu có giá từ 5.500-7.500 đồng/kg tùy loại và từng địa phương, giá giảm nhẹ 100-200 đồng/kg so với tuần trước.

Riêng lúa gạo IR50404 có giá giảm mạnh nhất.

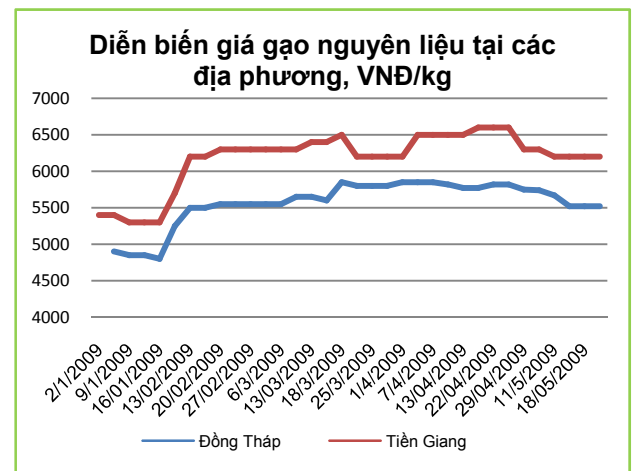
Hiện lúa gạo IR50404 tại Tiền Giang chỉ có 3.800 đồng/kg, thấp hơn 700 đồng/kg so với mức giá tháng 2, 3/2009 trong thời điểm việc thu mua xuất khẩu sôi động.

Giá lúa gạo IR50404 cùng với nguy cơ tồn đọng lớn đang là mối lo ngại của các tỉnh ĐBSCL. Hiện nay, lúa đông xuân 2008/09 đã thu hoạch và có dấu hiệu tiêu thụ chậm do giá gạo thế giới giảm trong thời gian vài tuần gần đây. Thêm vào đó, lượng gạo IR50404 sẽ khá dồi dào từ vụ hè thu 2009 do diện tích gieo trồng tăng đột biến trong vụ này. Như vậy, chưa cần đợi tới thời điểm thu hoạch vụ hè thu 2009, giá gạo IR50404 đã có dấu hiệu rớt giá đúng như những khuyến cáo của các chuyên gia nông nghiệp về khả năng tái diễn tình trạng gạo cấp thấp giá rẻ năm 2008.

Giá gạo nội địa giảm là do các doanh nghiệp xuất khẩu trong nước không muốn thu mua, ngại



Nguồn: AGROINFO



Nguồn: AGROINFO

rủi ro khi tình hình cung gạo thế giới đang vượt cầu.

Gạo xuất khẩu

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục sụt giảm thêm 32 USD/tấn đối với gạo 5% tấm và 23 USD/tấn đối với gạo 25% tấm từ giữa tuần trước. Với giá này, gạo xuất khẩu Việt Nam đã trở về mức giá đạt được vào giữa tháng 1/2009 (thời điểm khởi đầu cho giai đoạn giá tăng vừa qua).

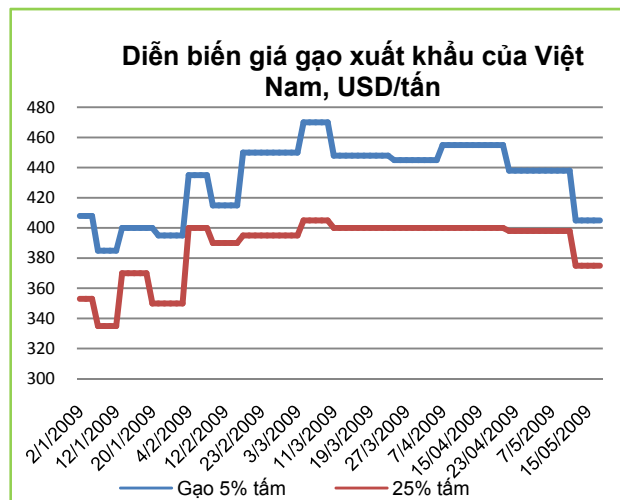
Hiện tại các khách hàng nhập khẩu gạo đang có ý chờ đợi việc bán gạo ra thị trường thế giới của Thái Lan và Ấn Độ, do đó giá gạo được trả thấp hơn 20-40 USD/tấn so với giữa tháng 4/2009. Đây là lý do chính khiến giá gạo xuất khẩu Việt Nam giảm kéo theo việc sụt giảm của giá gạo trong nước (đặc biệt là gạo nguyên liệu).

Trước tình hình trên, Bộ NN&PTNT chỉ đạo các bộ, ngành, doanh nghiệp phải đẩy mạnh xúc tiến thương mại, bảo đảm tiêu thụ hết lúa cho nông dân trên cơ sở giữ vững giá lúa.

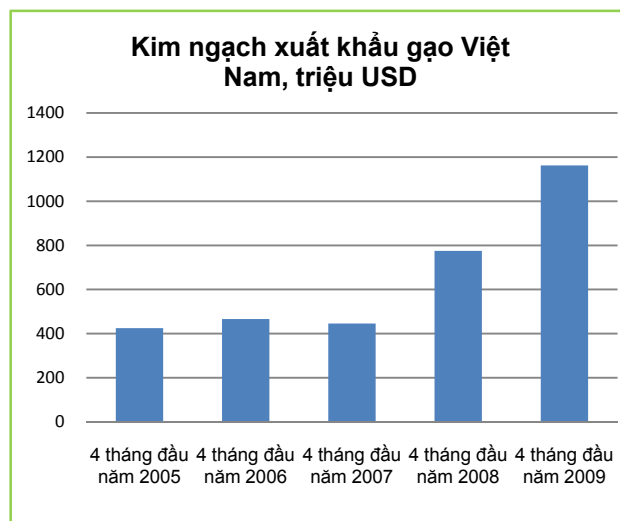
Tính đến 15/5/2009, gạo xuất khẩu Việt Nam năm 2009 đã đạt 2.576.435 tấn, với trị giá 1.052.941.735 USD. Như vậy xuất khẩu gạo Việt Nam đã vượt ngưỡng 1 tỷ USD.

Tin chính sách

Ngày 15/5/2009, thoả thuận hợp tác về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo giữa Việt Nam và Thái Lan đã được ký kết nhân chuyến thăm của Bộ trưởng Bộ thương mại Thái Lan tới Việt Nam. Việt Nam mong muốn hợp tác chặt chẽ về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo với Thái Lan. Phía Việt Nam đề nghị Bộ NN hai nước sẽ thường xuyên trao đổi chia sẻ kinh nghiệm và triển khai có hiệu quả các thoả thuận hợp tác về xuất khẩu gạo, xúc tiến thương mại, quản lý thị trường...



Nguồn: AGROINFO



Nguồn: Bộ NN&PTNT

Thóc và gạo nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam sẽ hưởng mức thuế suất 0% theo Thông tư số 09/2009/TT-BCT do Bộ Công Thương ban hành về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2009 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Lào. Thông tư 09 có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký (12/5/2009) và hết hiệu lực sau ngày 31/12/2009.

II. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

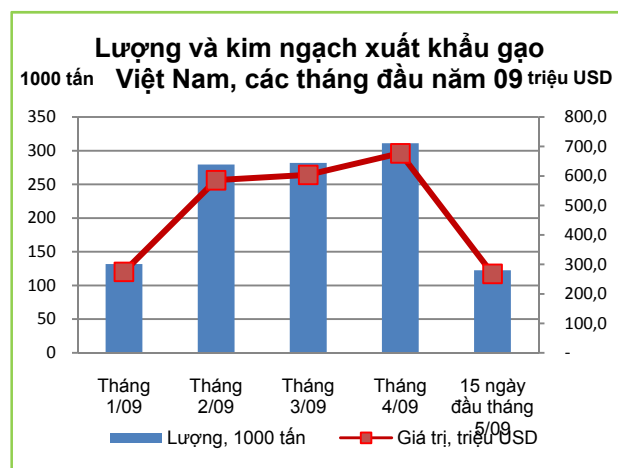
Xu hướng thị trường

Giá gạo châu Á tiếp tục trong xu hướng giảm trong tuần qua, chịu ảnh hưởng bởi nguồn cung vượt quá nhu cầu yếu hiện tại.

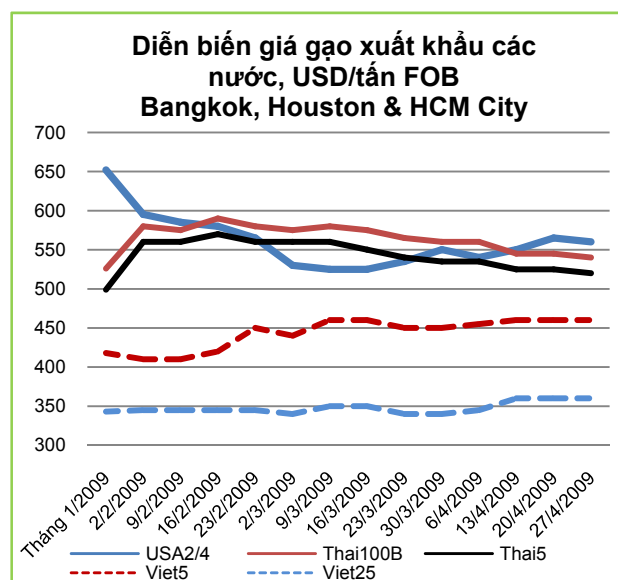
Các nước xuất và nhập khẩu gạo chính

Chính phủ Thái Lan đã phê chuẩn việc bán 2 triệu tấn gạo từ kho chứa cho các nhà xuất khẩu gạo qua đấu thầu thay vì 3,76 triệu tấn như dự định. Gạo được bán với giá khoảng 14.000 Baht (405 USD)/tấn so với mức giá gạo nội địa 16.000 Baht/tấn. Giá gạo trong nước Thái Lan có dấu hiệu giảm trong vài tuần qua do việc thu mua can thiệp của chính phủ khiến lượng gạo trên thị trường kém dồi dào. Chính phủ Thái đã và đang tiến hành việc thu mua gạo trực tiếp từ nông dân trong suốt thời gian thu hoạch để hỗ trợ cho họ. Theo chương trình thu mua sẽ kéo dài đến tháng 7/2009 này, giá lúa thu mua là 11.800 Baht/tấn (thấp hơn một chút so với mức 12.000 Baht/tấn) và lượng gạo trong kho đạt được sẽ vào khoảng 3 triệu tấn.

Tuần qua, gạo xuất khẩu Thái Lan vẫn ở mức giá thấp với gạo 100%B ở mức 530 USD/tấn và gạo 5% tấm ở mức 510 USD/tấn. Trong 4 tháng đầu năm 2009, Thái Lan đã xuất khẩu được 2,6 triệu tấn, giảm 33% so với mức 3,9 triệu tấn cùng kỳ năm 2008.



Nguồn: VFA



Nguồn: Inter Rice

III. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Trong nước

Giá gạo xuất khẩu Việt Nam sẽ tiếp tục trong xu hướng giảm do chịu áp lực giảm chung của giá gạo thế giới. Giá gạo trong nước cũng theo chiều hướng này do các đơn hàng nhập khẩu gạo thưa hơn khiến việc thu mua của các doanh nghiệp xuất khẩu không sôi động như trước.

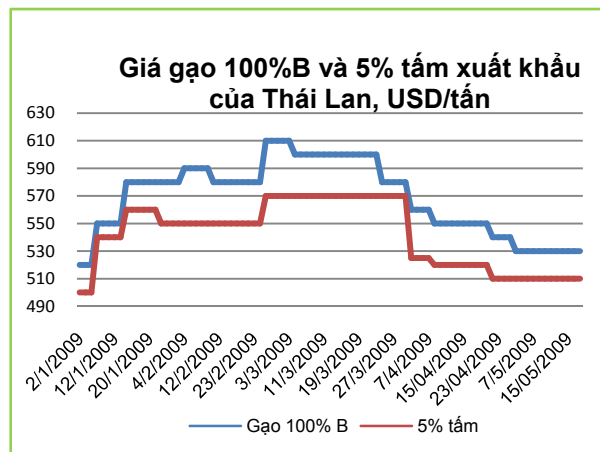
Giá gạo trong nước còn chịu một áp lực giảm giá khác là nguồn cung gạo chất lượng thấp IR50404 ước tính trở nên dồi dào khi vào dịp thu hoạch vụ hè thu 2009.

Giá phân bón có thể ổn định hoặc giảm nhẹ do các nhà nhập khẩu phân bón trong nước có xu hướng nhập thêm hàng trong khi nhu cầu tiêu thụ phân bón nội địa tại thời điểm này không có nhiều biến động.

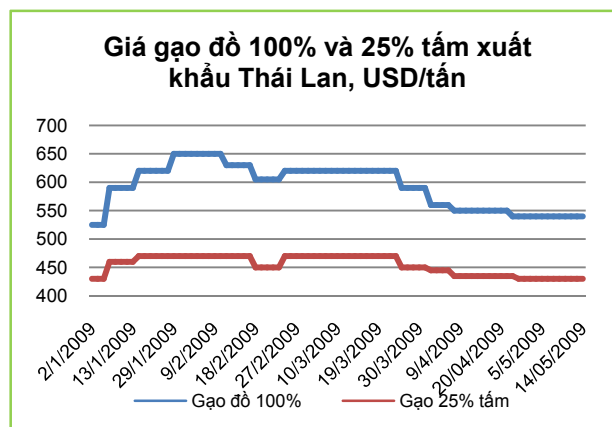
Thế giới

Trong nửa cuối năm 2009, giá gạo xuất khẩu Thái Lan sẽ chịu rất nhiều áp lực, đặc biệt là việc các chuyến gạo non-basmati xuất khẩu của Ấn Độ sẽ được nối lại vào tháng 7/2009. Thêm vào đó, giá gạo Thái còn bị ảnh hưởng từ việc Myanmar xuất khẩu 700.000 tấn gạo trong năm 2009. Xuất khẩu gạo các nước Ấn Độ, Thái Lan và Myanmar cùng có chung khách hàng lớn nhất là khu vực châu Phi, vì thế động thái về thương mại gạo của một trong các nước này sẽ ảnh hưởng tới các nước còn lại.

Dự kiến giá gạo Thái Lan ít có khả năng giảm mạnh vào nửa cuối 2009 vì chính sách can thiệp vào thương mại gạo của Chính phủ vẫn phát huy tác dụng, đủ để giữ giá gạo không tụt dốc. Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan dự kiến giá gạo sẽ ổn định ở mức 450-500 USD/tấn so với mức giá 510-520 USD/tấn của gạo 5% tấm như hiện nay. Tuy vậy, giá gạo được chính phủ can thiệp cao hơn so với giá gạo trên thị trường, khiến lượng xuất khẩu gạo Thái sụt giảm. Do vậy để hỗ trợ



Nguồn: AGROINFO



Nguồn: AGROINFO

nông dân, chính phủ Thái nên chẳng tìm một biện pháp mới (hoặc chương trình bảo hiểm giá cho nông dân hoặc giữ giá thu mua thấp hơn từ 5-10% so với giá thị trường) thay vì áp giá thu mua như hiện nay.

Sản lượng gạo các nước sản xuất lúa gạo chính ở khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Việt Nam, Indônêxia, Philippines) có thể giảm vào năm 2020 theo dự đoán của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB). Sản lượng giảm do hàng ngàn ha canh tác lúa có thể bị nhấn chìm khi mực nước biển dâng cao do biến đổi khí hậu.

PHỤ LỤC

SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG

Bổ sung 1:

Thời gian	Khối lượng (tấn)	Kim ngạch (USD)
16 ngày đầu tháng 1/2009	105411	43462000
23 ngày đầu tháng 1/2009	206183	82532000
5 ngày đầu tháng 2/2009	301116	119676000
13 ngày đầu tháng 2/2009	189482	72717000
20 ngày đầu tháng 2/2009	373760	148385000
27 ngày đầu tháng 2/2009	624910	249929000
6 ngày đầu tháng 3/2009	77720	30422000
13 ngày đầu tháng 3/2009	203639	79084000
20 ngày đầu tháng 3/2009	343832	137173000
27 ngày đầu tháng 3/2009	593749	239032000
tháng 3/2009	644428	263613000
10 ngày đầu tháng 4/2009	234625	97564000
17 ngày đầu tháng 4/2009	394746	163031643
24 ngày đầu tháng 4/2009	616438	256381078
Tháng 4/2009	710670	296022213
8 ngày đầu tháng 5/2009	119375	50406786
15 ngày đầu tháng 5/2009	280827	117623435

Nguồn: VFA

Bổ sung 2:

Lũy kế xuất khẩu gạo từ 1/1/09 đến	Khối lượng (tấn)	Kim ngạch (USD)
16/1/2009	105411	43462000
23/1/2009	206183	82532000
5/2/2009	338540	134731000
13/2/2009	490598	192388000
20/2/2009	674813	268026000
27/2/2009	925963	369569000
6/3/2009	1019129	406263000
13/3/2009	1145058	454907000
20/3/2009	1285275	513007000
27/3/2009	1534892	614708000
31/3/2009	1585000	639135000
10/4/2009	1819000	736661000
17/4/2009	1979868	802097739
24/4/2009	2201560	895447174
30/4/2009	2295793	935087308
8/5/2009	2415018	985738595
15/5/2009	2576435	1052941735

Nguồn: VFA

Bổ sung 3: Phân bổ xuất khẩu 1 triệu tấn gạo non-basmati của Ấn Độ trong thời gian tới

	Lượng (tấn)
Côt Đivoa	144900
Senêgan	141300
Nigêria	117000
Libêria	96000
Tôgô	72400
Ghana	68800
Ai Cập	48300
Sierra Leone	38500
Gambia	36250
Burkina Faso	24400
Mali	24400
Somalia	24400
Benin	24400
Guinea Bissau	24400
Mozambique	24400
Zambia	24400
Camorun	21700
Mauritius	15000
Djibouti	12100
Zanzibar	12100
Tusinia	5550

Nguồn: Rice Online

1. Giá một số loại gạo Thái Lan, USD/tấn

Loại gạo	Ngày 20/5/2009	Tuần 21(18/5- 24/5/2009)	So với tuần trước	So với tháng trước	So với quý trước	So với năm trước
100%B	525	528.33	-0.32	-3.94	-9.38	-21.26
Gạo đồ 100%	540	540	0	-1.82	-12.05	-23.08
15% tấm	460	460	0	-4.17	-10.85	-26.75
10% tấm	490	490	0	-2.39	-9.26	-23.68
5% tấm	510	510	0	-1.73	-8.27	-21.3
25% tấm	430	430	0	-1.38	-7.33	-28.21

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

2. Giá một số loại gạo Việt Nam, USD/tấn

Loại gạo	Ngày 20/5/2009	Tuần 21(18/5- 24/5/2009)	So với tuần trước	So với tháng trước	So với quý trước	So với năm trước
5% tấm	395	401.67	-3.95	-10.94	-6.59	-32.04
25% tấm	335	361.67	-5.86	-9.58	-5.82	-32.9

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

3. Giá gạo tẻ thường tại một số địa phương, VNĐ/kg

Thị trường	Ngày	Giá theo ngày	Tuần 21(18/5- 24/5/2009)	So với tuần trước	So với tháng trước	So với quý trước	So với năm trước
An Giang	18/5/2009	7000	7000	0	-1.41	3.7	6.3
Bạc Liêu	21/5/2009	8000	8000	0	4.34	13.07	2.04
Bến Tre	21/5/2009	8000	8000	0	0	7.69	-8.88
Bình Dương	20/5/2009	7500	7500	0	-1.74	9.04	-2.05
Cần Thơ	20/5/2009	8500	8500	-1.16	-0.7	-1.33	0.82
Đà Nẵng	20/5/2009	9000	9000	0	-0.11	-2.33	-2.91
Hà Nội	18/5/2009	9000	9000	1.41	-0.4	1.94	-6.4
HCM	20/5/2009	9000	9000	-2.17	-1.96	-4.96	-6.6
Lâm Đồng	22/5/2009	7500	7500	-3.85	-3.85	-1.32	-11.92
Nghệ An	18/5/2009	6000	6000	0	0	-15.49	-20
Quảng Ninh	18/5/2009	9000	9000	0	0	0	1.12
Thái Bình	18/5/2009	6000	6000	0	0	-1.64	-17.17

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

4. Giá phân Urê tại một số địa phương, VNĐ/kg

Thị trường	Ngày	Giá theo ngày	Tuần 21(18/5- 24/5/2009)	So với tuần trước	So với tháng trước	So với quý trước	So với năm trước
An Giang	18/5/2009	6400	6400	0	-1.54	7.98	-18.95
Bến Tre	21/5/2009	6500	6500	0	-7.14	2.95	-23.69
Bình Dương	20/5/2009	7000	7000	0	0	9.87	-14.4
Cần Thơ	19/5/2009	6500	6500	-8.02	-5.93	7.37	9.24
Đà Nẵng	19/5/2009	7000	7000	-4.11	3.55	16.32	17.65
Đồng Nai	19/5/2009	6400	6500	-1.52	-2.62	3.59	-21.32

Hà Nội	22/5/2009	7100	7100	1.43	1.43	3.91	-10.7
HCM	19/5/2009	7200	7200	-4	-1.77	14.21	14.83
Lâm Đồng	18/5/2009	6000	6000	-4	-13.79	-6.61	-26.11
Tiền Giang	18/5/2009	6400	6400	0	0.13	3.28	-20.62
Trà Vinh	19/5/2009	6800	6800	0	0	9.68	-14.12

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

5. Giá phân DAP tại một số địa phương, VNĐ/kg

Thị trường	Ngày	Giá theo ngày	Tuần 21(18/5-24/5/2009)	So với tuần trước	So với tháng trước	So với quý trước	So với năm trước
An Giang	14/5/2009	8000	8000	0	-2.72	-18.22	-48.55
Bình Dương	13/5/2009	9500	9500	0	0	-5	-48.39
Cần Thơ	13/5/2009	12000	12000	3	7.24	13.39	1.87
Đà Nẵng	13/5/2009	12200	12200	-0.41	10.71	10.6	1.3
Đồng Nai	12/5/2009	8650	8650	-0.57	-0.57	-3.73	-50.99
Hà Nội	15/5/2009	12000	12000	-7.69	-4.76	-7.69	-34.42
HCM	13/5/2009	12500	12500	0.81	6.75	9.95	0.89
Lâm Đồng	15/5/2009	8500	8750	-2.78	-2.78	-5.15	-47.2

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

6. Giá gạo tẻ thường trên thị trường theo các tuần, VNĐ/kg

Tuần	An Giang	Hà Nội	Kiên Giang	Tp Hồ Chí Minh
6(02/02-08/02/2009)	6000	9000	6000	8700
7(9/02-15/02/2009)	6500	8800	6500	8900
8(16/02-22/02/2009)	7000	8500	6500	9000
9(23/02-29/02/2009)	7000	8800	6050	10000
10(2/03-9/03/2009)	7000	9500	6500	9250
11(9/03-15/03/2009)	7000	9100	7000	9000
12(16/03-22/03/2009)	7500	9000	7000	9000
13(23/03-29/03/2009)	7500	9500	7000	9500
14(30/03-05/04/2009)	7500	9250	7000	9500
15(06/04-12/04/2009)	7000	9250	7000	9500
16(13/04-19/04/2009)	7250	9500	6500	9333
17(20/04-26/04/2009)	7000	9112	6600	8500
18(27/4-3/5/2009)	7000	9000	-	8800
19(4/5-10/5/2009)	-	9500	-	9300

20(11/5-17/5/2009)	7000	9000	-	9200
21(18/5-24/5/2009)	7000	9000	-	9000

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

7. Giá gạo Nàng Hương trên thị trường theo các tuần, VNĐ/kg

Tuần	An Giang	Bến Tre	Kiên Giang
6(02/02-08/02/2009)	15000	14000	16000
7(9/02-15/02/2009)	15000	14000	16000
8(16/02-22/02/2009)	15000	14000	16000
9(23/02-29/02/2009)	15000	14000	16000
10(2/03-9/03/2009)	15000	-	16500
11(9/03-15/03/2009)	15000	14000	16500
12(16/03-22/03/2009)	15000	-	16500
13(23/03-29/03/2009)	15000	-	16500
14(30/03-05/04/2009)	15000	-	16500
15(06/04-12/04/2009)	15000	-	16500
16(13/04-19/04/2009)	14500	14000	16500
17(20/04-26/04/2009)	14500	14000	16500
18(27/4-3/5/2009)	14500	-	-
19(4/5-10/5/2009)	-	-	-
20(11/5-17/5/2009)	13500	14000	-
21(18/5-24/5/2009)	13500	14000	-

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

8. Giá gạo nguyên liệu trên thị trường theo các tuần, VNĐ/kg

Tuần	An Giang	Bến Tre	Đồng Tháp	Kiên Giang
6(02/02-08/02/2009)	4820	5700	5250	5050
7(9/02-15/02/2009)	5300	-	4875	5500
8(16/02-22/02/2009)	5300	6450	5525	5575
9(23/02-29/02/2009)	5600	6500	5550	5550
10(2/03-9/03/2009)	5600	6450	5550	5550
11(9/03-15/03/2009)	5670	6400	5650	5500
12(16/03-22/03/2009)	5790	6350	5900	5700
13(23/03-29/03/2009)	5790	6350	5800	5800
14(30/03-05/04/2009)	5830	-	5825	5825
15(06/04-12/04/2009)	5830	-	5835	5825
16(13/04-19/04/2009)	5830	7300	5770	5850

17(20/04-26/04/2009)	5830	7175	5795	5850
18(27/4-3/5/2009)	5830	-	5785	-
19(4/5-10/5/2009)	-	-	-	-
20(11/5-17/5/2009)	5720	7250	5595	-
21(18/5-24/5/2009)	5550	7250	5520	-

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

9. Giá lúa tẻ thường trên thị trường theo các tuần, VNĐ/kg

Tuần	Bến Tre (bán buôn)	Cần Thơ (bán lẻ)	Đồng Nai(bán lẻ)	Thái Bình (bán lẻ)
6(02/02-08/02/2009)	4200	4166	3500	-
7(9/02-15/02/2009)	-	4650	4000	-
8(16/02-22/02/2009)	4500	4800	4000	4200
9(23/02-29/02/2009)	5000	4850	4200	-
10(2/03-9/03/2009)	-	5000	4200	-
11(9/03-15/03/2009)	8000 (bán lẻ)	4900	4200	4000
12(16/03-22/03/2009)	-	5366	4300	4000
13(23/03-29/03/2009)	-	4800	4300	-
14(30/03-05/04/2009)	-	4825	4300	-
15(06/04-12/04/2009)	-	4800	4300	4000
16(13/04-19/04/2009)	5200	4800	4500	4000
17(20/04-26/04/2009)	5200	4575	4700	4000
18(27/4-3/5/2009)	-	4600	4700	4000
19(4/5-10/5/2009)	-	4700	4500	-
20(11/5-17/5/2009)	5200	4775	4500	4000
21(18/5-24/5/2009)	5200	4650	4500	4000

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

10. Giá phân đạm Urê tại một số địa phương theo các tuần, VNĐ/kg

Tuần	An Giang	Bến Tre	Đồng Nai
6(02/02-08/02/2009)	5800	5800	6200
7(9/02-15/02/2009)	5800	-	6200
8(16/02-22/02/2009)	5800	7000	6200
9(23/02-29/02/2009)	5800	7000	6300
10(2/03-9/03/2009)	5800	7000	6350
11(9/03-15/03/2009)	5800	7000	6450
12(16/03-22/03/2009)	6400	-	6600

13(23/03-29/03/2009)	6500	-	6700
14(30/03-05/04/2009)	6575	-	6700
15(06/04-12/04/2009)	6500	-	6700
16(13/04-19/04/2009)	6500	7000	6600
17(20/04-26/04/2009)	6500	7000	6650
18(27/4-3/5/2009)	6500	-	6725
19(4/5-10/5/2009)	6400	-	6700
20(11/5-17/5/2009)	6400	6500	6600
21(18/5-24/5/2009)	6300	6500	6500

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

11. Giá phân DAP tại một số địa phương theo các tuần, VND/kg

Tuần	An Giang	Bến Tre	Đồng Nai	Tiền Giang
6(02/02-08/02/2009)	10800	12000	9000	10000
7(9/02-15/02/2009)	10800	-	9000	6800
8(16/02-22/02/2009)	10800	14000	9000	6800
9(23/02-29/02/2009)	10800	14000	9000	6800
10(2/03-9/03/2009)	10800	14000	9000	8000
11(9/03-15/03/2009)	10800	14000	8700	-
12(16/03-22/03/2009)	9900	-	8700	8000
13(23/03-29/03/2009)	10000	-	8700	7800
14(30/03-05/04/2009)	10000	-	8700	7800
15(06/04-12/04/2009)	8900	-	8700	-
16(13/04-19/04/2009)	8833	13000	8700	7800
17(20/04-26/04/2009)	8800	13000	8700	7800
18(27/4-3/5/2009)	8800	-	8700	-
19(4/5-10/5/2009)	8000	-	8700	7800
20(11/5-17/5/2009)	8700	12500	8650	7700
21(18/5-24/5/2009)	8700	12500	8650	7700

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

12. Giá gạo xuất khẩu 5% tấm và 25% tấm Việt Nam, 5% tấm và 25% tấm Thái Lan theo các tuần, USD/tấn

Tuần	5% tấm Việt Nam	25% tấm Việt Nam	5% tấm Thái Lan	25% tấm Thái Lan
6(02/02-08/02/2009)	419	380	550	470
7(9/02-15/02/2009)	419	392	550	470
8(16/02-22/02/2009)	415	390	550	458
9(23/02-29/02/2009)	450	395	550	450
10(2/03-9/03/2009)	456.67	398.33	570	470

11(9/03-15/03/2009)	470	405	570	470
12(16/03-22/03/2009)	448	400	570	470
13(23/03-29/03/2009)	448	400	570	470
14(30/03-05/04/2009)	455	400	570	450
15(06/04-12/04/2009)	455	400	525	445
16(13/04-19/04/2009)	455	400	520	435
17(20/04-26/04/2009)	444.8	398.8	514	433
18(27/4-3/5/2009)	438	398	510	430
19(4/5-10/5/2009)	438	398	510	430
20(11/5-17/5/2009)	427	390.33	510	430
21(18/5-24/5/2009)	401.67	361.67	510	430

Nguồn: Dữ liệu thị trường nông sản AGRODATA, Trung tâm Thông tin PTNNNT, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT, www.agro.gov.vn

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

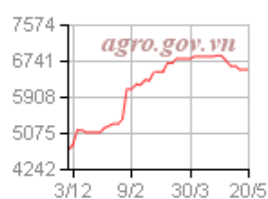
Giá lương thực

Lúa Jasmine
Giá trong nước (VND/kg)



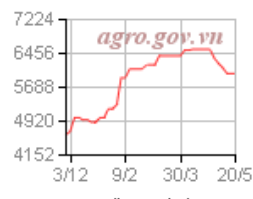
An Giang

Gạo thành phẩm 15%
Giá trong nước (VND/kg)



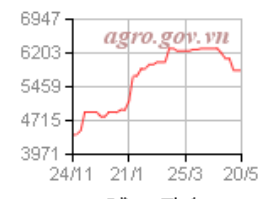
Đồng Tháp

Gạo thành phẩm 20%
Giá trong nước (VND/kg)



Đồng Tháp

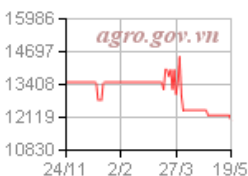
Gạo thành phẩm 25%
Giá trong nước (VND/kg)



Đồng Tháp

Giá vật tư, nguyên liệu

NPK Đầu trâu (20-20-15)
Giá trong nước (VND/kg)



An Giang

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Giá lương thực

Gạo đỏ 100% Thái Lan
Giá quốc tế (USD/tấn)



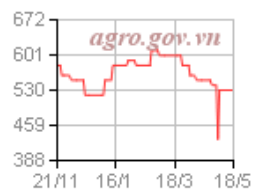
Thailand

Gạo 5% tấm VN
Giá quốc tế (USD/tấn)



Cả nước

Gạo 100%B
Giá quốc tế (USD/tấn)



Thailand

Dầu thô nhẹ
Giá quốc tế (USD/Thùng)



NewYork

* Bản quyền thông tin thuộc về Trung tâm thông tin NNPTNT (AgroInfo). Ghi rõ nguồn AgroInfo khi trích dẫn lại thông tin trong ấn phẩm này. Các thông tin, số liệu được cung cấp đều đã công bố công khai và được AgroInfo bảo đảm có giá trị tính tới thời điểm phát hành. Những nhận định, dự báo trong ấn phẩm do các chuyên gia của AgroInfo đưa ra, không đại diện cho quan điểm của Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT cũng như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những nhận định và dự báo này mang tính tham khảo, phục vụ quá trình phân tích, ra quyết định của các nhà quản lý và các tổ chức nhận được ấn phẩm từ AgroInfo. AgroInfo sẽ không chịu trách nhiệm về việc khách hàng sử dụng những số liệu và dự báo công bố trong ấn phẩm.

DANH SÁCH ẢN PHẨM PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG NĂM 2008 & QUÝ I NĂM 2009



Danh sách ấn phẩm phát hành

	Ngày phát hành	Số trang	Tiếng Việt	Tiếng Anh
Báo cáo thường niên ngành Nông nghiệp Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009	22/01/2009	112	■	■
Báo cáo thường niên ngành hàng Cao su Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009	10/02/2009	87	■	■
Báo cáo thường niên ngành hàng Cà phê Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009	19/02/2009	50	■	■
Báo cáo Thương mại Nông sản Việt Nam - Hoa Kỳ 2008 và Triển vọng 2009	25/02/2009	43	■	■
Báo cáo Phát triển nông thôn 2008 và Triển vọng 2009	27/02/2009	104	■	■
Báo cáo Thương mại Nông sản Việt Trung 2008 và Triển vọng 2009	03/03/2009	36	■	■
Báo cáo thường niên ngành Hồ tiêu	04/03/2009	45	■	■
Báo cáo Thương mại Nông lâm Thủy sản Việt Nam-Trung Quốc 2008 & Triển vọng 2009	13/03/2009	120	■	■
Báo cáo thường niên ngành Lúa gạo Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009	21/03/2009	83	■	■
Báo cáo Thị trường thức ăn chăn nuôi 2008 và Triển vọng 2009	23/03/2009	63	■	■
Báo cáo ngành Thủy sản Việt Nam quý 1 năm 2009	28/04/2009	75	■	
Báo cáo ngành Gỗ Việt Nam quý 1 năm 2009	29/04/2009	74	■	
Báo cáo ngành Phân bón Việt Nam quý 1 năm 2009	05/05/2009	57	■	
Báo cáo ngành Sữa Việt Nam quý 1 năm 2009	06/05/2009	50	■	
Báo cáo Thị trường Thịt và Thực phẩm 2008 và Triển vọng 2009	07/05/2009	81	■	■
Báo cáo thường niên ngành hàng Chè Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009	08/05/2009	40	■	■
Báo cáo thường niên ngành Lúa gạo Việt Nam 2007 và Triển vọng 2008	04/02/2008	142	■	■
Báo cáo thường niên ngành Nông nghiệp Việt Nam 2007 và Triển vọng 2008	11/02/2008	198	■	■
Báo cáo đặc biệt: Thị trường Lúa gạo nửa đầu 2008 và Triển vọng	02/06/2008	64	■	■
Báo cáo Thương mại Nông sản Việt Nam 6 tháng đầu năm 2008 và Triển vọng sắp tới	10/08/2008	89	■	
Báo cáo Thị trường Thịt và Thực phẩm 6 tháng đầu năm 2008 và Triển vọng sắp tới	15/08/2008	55	■	■
Báo cáo Nông nghiệp Việt Nam 7 tháng đầu năm 2008 và Triển vọng sắp tới	20/08/2008	85	■	
Báo cáo Thương mại Nông sản Việt Trung 6 tháng đầu năm 2008 và Triển vọng sắp tới	29/08/2008	43	■	
Báo cáo Thương mại Nông sản Việt Nam sau 2 năm gia nhập WTO	10/10/2008	99	■	■
Báo cáo Thị trường Phân bón Việt Nam - Trung Quốc	05/11/2008	45	■	
Báo cáo đặc biệt: Triển vọng thị trường trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu	06/11/2008	50	■	
Báo cáo điều tra tiêu dùng: Phân tích hiện trạng và triển vọng tiêu dùng thực phẩm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	10/11/2008	72	■	■
Báo cáo đặc biệt: Thị trường lúa gạo thế giới 2009 sau các cuộc đua tăng vụ	15/11/2008	69	■	
Báo cáo Thịt và Thực phẩm: Dự báo nhu cầu dịp tết 2009	17/11/2008	50	■	■
Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Lúa gạo Việt Nam	Hàng tuần		■	■
Bản tin điện tử tuần: Thị trường và Thương mại Thịt và Thực phẩm Việt Nam	Hàng tuần		■	■